



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 20/11/2024 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3	21:58	01:30	↗
3.8	02:31	05:45	↘
0.3	10:23	14:15	↗
3.6	18:23	21:45	↘
3	22:43	02:45	↗
3.6	03:03	06:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	P/s3 - BP6	01:00	Tăng cường dây	A2-A5
2	N.Tuấn	HANSA FRESENBURG	11	176	18,296	P/s3 - CL4	01:30	// 04.30	A6-A9
3	Sơn - Đ.Minh	SONGA LIONESS	10.3	180	21,018	P/s3 - CL6	02:00	// 05.00	A1-A3
4	Khái	ZHONG GU HUANG HAI	7.9	172	18,490	P/s3 - CL C	02:30	// 05.00	A2-A5
5	Đặng	SITC JIADE	7.8	172	18,848	P/s3 - CL7	10:30	// 13.00	A6-A9
6	N.Dũng	MILD ROSE	10.5	172	18,171	P/s3 - CL5	17:00	// 20.00	A1-12
7	Duyệt - Giang	EVER ONWARD	10.5	194.9	27,025	P/s3 - CL6	19:30	Cano DL	A6-A9
8	Thịnh	BAL PEACE	9	182	17,887	P/s3 - CL C	17:30	// 20.30	A2-A5
9	Nghị - Tân	XIN MING ZHOU 102	9.9	172	18,460	P/s3 - CL7	22:00	// 21.00	A1-12
10	Chính	KKD 5	3	57	398	P/s1 - CL1	18:00	// 21.00	08
11	Trung - N.Chiến	YM CREDENTIAL	10.5	210	32,720	P/s3 - CL3	22:30	Cano DL	A6-A9
12	A.Tuấn - Anh	PANCON BRIDGE	9.8	172	18,040	P/s3 - CL4	19:00	// 22.00	A1-A3
13	P.Thành - M.Hùng	MERATUS JAYAGIRI	10.5	200	25,535	P/s3 - CL3	01:00	DL, //0400	KS-AWA
14	P.Hung	ORNELLA	10	172	17,769	P/s3 - CL5	00:30	// 0330	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà - N.Thanh	CONTI CONQUEST	12.5	334	90,449	CM2 - P/s3	02:00	MP; VTX	MR-KS-AWA
2	H.Trường - Duy	LORRAINE	10.8	222	27,786	P/s3 - CM2	10:30	Y/c MT; VTX	MR-KS
3	Đ.Toàn - T.Tùng	SEASPAN BEYOND	12	337	113,042	CM3 - P/s3	18:30	MP; VTX	MR-KS-AWA
4	N.Cường	LORRAINE	11.1	222	27,786	CM2 - P/s3	19:00	MT; VTX	MR-KS
5	H.Trường - N.Thanh	COSCO NETHERLANDS	9.7	366	154,592	P/s3 - CM4	23:00	Y/c MT; VTX	A10-ST2-SF2

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	M.Hải	IMKE SCHEPERS	7.5	155	9,056	CL2 - H25	02:30	SR	A2-08
2	Quân	JOSCO LUCKY	7.5	172	18,885	CL5 - H25	04:00	SR	A1-A5
3	B.Long	HEUNG A HOCHIMINH	9.2	172	17,791	CL3 - P/s3	04:00	LT	A2-A5
4	Đ.Chiến	JOSCO SHINE	7.9	172	18,885	TCHP - H25	02:30	SR	01-12
5	Đức	SITC LIAONING	9.6	172	17,119	CL4 - P/s3	04:30	LT	A6-A9
6	Diệu	SEKISHU INDAH	3.5	52	195	CL1 - H25	12:30	SR	08
7	Quyết	SAN LORENZO	9.5	172	16,889	CL C - P/s3	05:00	LT	A2-A5
8	M.Tùng	KMTC KEELUNG	8.9	169	16,731	CL6 - P/s3	05:00	LT	A1-A3
9	Kiên - Vinh	SAWASDEE INCHEON	9.6	172	18,051	CL7 - P/s3	14:00	LT	A6-A9
10	V.Hải - Đảo	CTP FORTUNE	7.8	162	14,855	CL2 - P/s3	12:30	LT	A3-08
11	Chương - M.Hùng	ZHONG GU HUANG HAI	10	172	18,490	CL C - P/s3	20:00		A2-A5
12	P.Hùng - M.Cường	ORNELLA	9	172	17,769	CL5 - P/s3	15:45	LT	A1-A3
13	V.Tùng - H.Thanh	SONGA LIONESS	9.4	180	21,018	CL6 - P/s3	20:00		A1-A5
14	N.Tuấn - Quyền	MERATUS JAYAGIRI	10.9	200	25,535	CL3 - P/s3	02:00	Cano DL	A6-A9
15	Th.Hùng - N.Hiến	SITC JIADE	9	172	18,848	CL7 - P/s3	01:00		A2-A5
16	Sơn - Quang	HANSA FRESENBURG	9.5	176	18,296	CL4 - P/s3	20:00	Cano DL	A6-A9
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng - N.Hiến	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	BP6 - CL2	13:00		A2-A5
2	K.Toàn	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	CL2 - CL2	20:30	Quay đầu	A1-A6